

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty (Năm 2020)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 277 Đường Vạn Xuân, Xã Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3381 6999 Email: congbothongtin@vinaherbfoods.com
- Vốn điều lệ: 158.400.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VHE
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1 | 15/2020/NQ-ĐHĐCĐ/VHE | 27/06/2020 | NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua các nội dung: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua BC của hội đồng quản trị năm 2019 và KH hoạt động của năm 2020.- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.- Thông qua BC của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch năm 2020.- Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2019- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2020 cho Công ty. - Thông qua tờ trình chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2019. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020. - Thông qua thay đổi mô hình tổ chức quản lý của Công ty. - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2018. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021. - Thông qua phương án trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu. - Thông qua phương án huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. |
|--|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|-----|----------------------|--|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Bùi Tiến Vinh | Chủ tịch HĐQT | 26/04/2016, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2016-2021) | |
| 2 | Bà Lê Thị Mai | Phó tổng giám đốc | 26/04/2016, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2016-2021) | |
| 3 | Ông Nguyễn Thế Hùng | Tổng giám đốc | 26/04/2016, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2016-2021) | |
| 4 | Ông Phạm Công Thành | Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng | 26/04/2016, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2016-2021) | |
| 5 | Ông Nguyễn Đình Công | Thành viên HĐQT | 26/04/2016, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2016-2021) | |
| 6 | Ông Nguyễn Tài Đức | Thành viên HĐQT | 26/04/2016, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2016-2021) | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Bùi Tiến Vinh | 6/6 | 100% | |
| 2 | Bà Lê Thị Mai | 6/6 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Thế Hùng | 6/6 | 100% | |
| 4 | Ông Phạm Công Thành | 6/6 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Đình Công | 6/6 | 100% | |
| 6 | Ông Nguyễn Tài Đức | 6/6 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần dược liệu và thực phẩm Việt Nam (“Vinaherbfoods”), Quy chế Quản trị Vinaherbfoods, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh của Vinaherbfoods.
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinaherbfoods
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 27/06/2020;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc trong hoạt động kinh doanh;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Tiểu ban kiểm toán nội bộ hoạt động theo quy định của HĐQT

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/2020-NQ/HĐQT | 12/03/2020 | NQ về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 | 100% |

| | | | | |
|----|-------------------|------------|--|------|
| 2 | 02/2020-NQ/HĐQT | 30/03/2020 | NQ về việc thay đổi kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ 2020 | 100% |
| 3 | 0502/2020/NQ-HĐQT | 20/05/2020 | NQ về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 | 100% |
| 4 | 001/2020-NQ/HĐQT | 27/06/2020 | NQ về việc thành lập tiểu ban kiểm toán nội bộ | 100% |
| 5 | 002/2020-NQ/HĐQT | 27/06/2020 | NQ về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc | 100% |
| 6 | 0904/NQ-VHE | 07/04/2020 | NQ về việc cấp tín dụng/vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông OCB | 100% |
| 7 | 2205/BBH-HĐQT | 22/05/2020 | NQ về việc cấp tín dụng/vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPB | 100% |
| 8 | 250420/BBH-HĐQT | 25/04/2020 | NQ về việc cấp tín dụng/vay vốn tại Ngân hàng TMCP Nam Á | 100% |
| 9 | 2809/2020-NQ/HĐQT | 28/09/2020 | NQ về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 theo NQ ĐHĐCĐ năm 2020 ngày 27/06/2020 | 100% |
| 10 | 0911/2020-NQ/HĐQT | 09/11/2020 | NQ về việc Triển khai phương án huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ theo NQ ĐHĐCĐ năm 2020 ngày 27/06/2020 | 100% |
| 11 | 1211/2020-NQ/HĐQT | 12/11/2020 | NQ về việc Giải tỏa cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định về việc niêm yết CP trên Sở giao dịch chứng khoán HN | 100% |
| 12 | 2011/2020-NQ/HĐQT | 20/11/2020 | NQ về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty | 100% |
| 13 | 2512/2020-NQ/HĐQT | 25/12/2020 | NQ về việc Thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ | 100% |
| 14 | 3012/2020-NQ/HĐQT | 30/12/2020 | NQ về việc Sửa đổi Điều lệ, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung | 100% |

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------------|---------|--|---------------------|
|-----|----------------------------------|---------|--|---------------------|

| | | | | |
|---|----------------------|------------|------------|---------|
| 1 | Ông Nguyễn Tài Đức | Trưởng ban | 27/06/2020 | Cử nhân |
| 2 | Ông Nguyễn Đình Công | Thành viên | 27/06/2020 | Cử nhân |
| 3 | Bà Phạm Thị Ánh | Thành viên | 27/06/2020 | Cử nhân |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Tài Đức | 5/5 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Đình Công | 5/5 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Phạm Thị Ánh | 5/5 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Tiểu ban kiểm toán đã xem xét báo cáo tài chính 4 quý năm 2020 đồng thời nhất trí với số liệu trong báo cáo đã công bố

- Tiểu ban kiểm toán giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thông qua báo cáo và các cuộc tiếp xúc trực tiếp với Kiểm toán độc lập, và cùng với Giám đốc tài chính tham gia phỏng vấn trực tiếp với hệ thống tài chính kế toán của Doanh nghiệp.

- Tiểu ban kiểm toán đánh giá cao sự nỗ lực và quyết tâm cao của ban lãnh đạo Công ty trong việc giữ vững định hướng, lên kế hoạch từng bước đưa sản phẩm Lon ra ngoài thị trường.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

* Sự phối hợp hoạt động giữa Tiểu ban kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT:

- Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với tiểu ban kiểm toán nội bộ:

+ Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến đồng thời cho các thành viên HĐQT và các thành viên của Tiểu ban kiểm toán

+ Các nghị quyết của HĐQT được đồng thời gửi đến Tiểu ban kiểm toán và Tổng giám đốc

+ Khi Tiểu ban kiểm toán đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty HĐQT phản hồi ý kiến theo quy định.

+ Các nội dung khác cần lấy ý kiến của Tiểu ban kiểm toán phải được gửi trong thời hạn quy định và Tiểu ban kiểm toán có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại quy chế.

- Trách nhiệm của Tiểu ban kiểm toán nội bộ trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT:

+ Báo cáo lên HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ

+ Trong các cuộc họp của Tiểu ban kiểm toán nội bộ, TBKTNB có quyền yêu cầu thành viên

HĐQT, TGD và đại diện Công ty kiểm toán độc lập khi cần thiết tham dự họp chung và họp riêng để trả lời các vấn đề mà TBKTNB quan tâm.

+ Cuộc kiểm tra định kì, đột xuất của TBKTNB phải có kết luận bằng văn bản, nhưng không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc được gửi cho HĐQT để HĐQT có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty.

+ Trường hợp TBKTNB phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty của các Thành viên HĐQT, TBKTNB thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT

* Sự phối hợp giữ Tiểu ban kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của Ban giám đốc điều hành:

+ Trong các cuộc họp của TBKTNB, TBKTNB có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tham dự và trả lời những vấn đề mà các thành viên TBKTNB quan tâm.

+ Các cuộc kiểm tra định kì, đột xuất của TBKTNB phải có kết luận bằng văn bản sau đó gửi Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Thế Hùng | 27/04/1985 | Cử nhân | 26/04/2016, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2016-2021) |
| 2 | Bà Lê Thị Mai | 20/02/1983 | Cử nhân | 26/04/2016, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2016-2021) |
| 3 | Ông Phạm Công Thành | 24/03/1979 | Thạc Sĩ | 26/04/2016, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2016-2021) |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---------------------|---------------------|-------------------------------|---|
| Ông Phạm Công Thành | 24/03/1979 | Thạc Sĩ | 26/04/2016, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2016-2021) |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Khóa học chánh kiến (Hà Nội) ngày 24/10 - 25/10/2020, khóa học CEO BUI TIEN VINH tại Viện Quản trị và Công nghệ FSB.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | Bùi Tiến Vinh | | Chủ tịch HĐQT | | | 26/04/2016 | | | |

| | | | | | | | | | |
|----------|------------------------|--|---|--|--|-------------------|--|--|--|
| 1.1 | Bùi Tiến Quốc | | Bố đẻ | | | 26/04/2016 | | | |
| 1.2 | Nguyễn Thị Mùi | | Mẹ đẻ | | | 26/04/2016 | | | |
| 1.3 | Bùi Quang Sắc | | Anh trai | | | 26/04/2016 | | | |
| 1.4 | Bùi Thị Tuyết Mai | | Em gái | | | 26/04/2016 | | | |
| 1.5 | Bùi Thị Hồng Dung | | Vợ, Người Ủy Quyền CBTT | | | 26/04/2016 | | | |
| 1.6 | Bùi Tiến Quang Minh | | Con ruột | | | 26/04/2016 | | | |
| 1.7 | Bùi Hồng Quang | | Con ruột | | | 26/04/2016 | | | |
| 2 | Nguyễn Thế Hùng | | Tổng giám đốc | | | 26/04/2016 | | | |
| 2.1 | Nguyễn Thế Mão | | Bố đẻ | | | 26/04/2016 | | | |
| 2.2 | Đinh Thị Nhung | | Mẹ đẻ | | | 26/04/2016 | | | |
| 2.3 | Hoàng Thị Thu Hà | | Vợ | | | 26/04/2016 | | | |
| 2.4 | Nguyễn Minh Ngọc | | Con ruột | | | 26/04/2016 | | | |
| 2.5 | Nguyễn Minh Anh | | Con ruột | | | 26/04/2016 | | | |
| 2.6 | Nguyễn Thị Thu | | Anh trai | | | 26/04/2016 | | | |
| 2.7 | Nguyễn Thế Hưng | | Chị gái | | | 26/04/2016 | | | |
| 3 | Phạm Công Thành | | Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng | | | 26/04/2016 | | | |
| 3.1 | Phạm Như Thước | | Bố đẻ | | | 26/04/2016 | | | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Phi | | Mẹ đẻ | | | 26/04/2016 | | | |
| 3.3 | Phạm Thanh Long | | Em trai | | | 26/04/2016 | | | |
| 3.4 | Bùi Thị Tuyết Mai | | Vợ | | | 26/04/2016 | | | |
| 3.5 | Phạm Bằng An | | Con ruột | | | 26/04/2016 | | | |
| 3.6 | Phạm Như Nam Khánh | | Con ruột | | | 26/04/2016 | | | |
| 4 | Lê Thị Mai | | Phó tổng giám đốc | | | 26/04/2016 | | | |
| 4.1 | Lê Hữu Lợi | | Bố đẻ | | | 26/04/2016 | | | |
| 4.2 | Đậu Thị Hà | | Mẹ đẻ | | | 26/04/2016 | | | |
| 4.3 | Nguyễn Tuấn Minh | | Con ruột | | | 26/04/2016 | | | |
| 4.4 | Nguyễn Hải Nam | | Con ruột | | | 26/04/2016 | | | |
| 4.5 | Lê Thị Hiền | | Em gái | | | 26/04/2016 | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|------------------------|--|--|--|------------|------------|--|--|
| 4.6 | Lê Quốc Dũng | | Anh trai | | 26/04/2016 | | | |
| 5 | Nguyễn Tài Đức | | Thành viên HĐQT độc lập kiêm trưởng ban của Tiểu ban kiểm toán nội bộ | | 09/04/2019 | | | |
| 5.1 | Bùi Thị Hào | | Mẹ đẻ | | 09/04/2019 | | | |
| 5.2 | Nguyễn Thị Thúy | | Vợ | | 09/04/2019 | | | |
| 5.3 | Nguyễn Tài Long | | Con ruột | | 09/04/2019 | | | |
| 5.4 | Nguyễn Mai Phương | | Con ruột | | 09/04/2019 | | | |
| 5.5 | Nguyễn Tài Hải | | Anh trai | | 09/04/2019 | | | |
| 5.6 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | | Em gái | | 09/04/2019 | | | |
| 5.7 | Nguyễn Thị Bích Phượng | | Em gái | | 09/04/2019 | | | |
| 6 | Nguyễn Đình Công | | Thành viên HĐQT độc lập kiêm thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ | | 09/04/2019 | | | |
| 6.1 | Nguyễn Đình Khanh | | Bố đẻ | | 09/04/2019 | | | |
| 6.2 | Nguyễn Thị Chùy | | Mẹ đẻ | | 09/04/2019 | | | |
| 6.3 | Nguyễn Thị Hoa | | Em gái | | 09/04/2019 | | | |
| 6.4 | Nguyễn Thị Hạnh | | Em gái | | 09/04/2019 | | | |
| 6.5 | Bùi Thị Phương Anh | | Vợ | | 09/04/2019 | | | |
| 6.6 | Nguyễn Đình Gia Anh | | Con ruột | | 09/04/2019 | | | |
| 7 | Vũ Thị Bích Nhung | | Người được ủy quyền CBTT và người có liên quan | | 26/09/2019 | 14/10/2020 | Thông báo thay đổi người CBTT số: 1210/2020/CV-VHE | |
| 7.1 | Vũ Quang Huy | | Bố đẻ | | 26/09/2019 | | | |
| 7.2 | Trần Thanh Hòa | | Mẹ đẻ | | 26/09/2019 | | | |
| 7.3 | Vũ Thị Bích Hồng | | Chị gái | | 26/09/2019 | | | |
| 7.4 | Vũ Quang Tuyên | | Em trai | | 26/09/2019 | | | |
| 7.5 | Vũ Văn Hào | | Chồng | | 26/09/2019 | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------|--|---|--|-------------------|--|--|--|
| 7.6 | Vũ Tuấn Kiệt | | Con ruột | | 26/09/2019 | | | |
| 7.7 | Vũ Thiên Ân | | Con ruột | | 26/09/2019 | | | |
| 8 | Phạm Thị Ánh | | Thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ | | 27/06/2020 | | | |
| 8.1 | Phạm Văn Vinh | | Bố đẻ | | 27/06/2020 | | | |
| 8.2 | Phùng Thị Oanh | | Mẹ đẻ | | 27/06/2020 | | | |
| 8.3 | Đỗ Công Nhất | | Chồng | | 27/06/2020 | | | |
| 8.4 | Đỗ Trà My | | Con ruột | | 27/06/2020 | | | |
| 8.5 | Đỗ Trà Giang | | Con ruột | | 27/06/2020 | | | |
| 9 | Bùi Thị Hồng Dung | | Người được ủy quyền CBTT và người có liên quan | | 14/10/2020 | | | |
| 9.1 | Bùi Quang Hạ | | Bố đẻ | | 14/10/2020 | | | |
| 9.2 | Trịnh Thị Nhung | | Mẹ đẻ | | 14/10/2020 | | | |
| 9.3 | Bùi Tiến Vinh | | Chồng, Chủ tịch HĐQT | | 26/04/2016 | | | |
| 9.4 | Bùi Quang Trung | | Em trai | | 14/10/2020 | | | |
| 9.5 | Bùi Tiến Quang Minh | | Con ruột | | 14/10/2020 | | | |
| 9.6 | Bùi Hồng Quang | | Con ruột | | 14/10/2020 | | | |

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|------------------------|--|---|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Bùi Tiến Vinh | | Chủ tịch HĐQT | | | 1.800.000 | 11.36% | |
| 1.1 | Bùi Tiến Quốc | | Bố đẻ | | | | | |
| 1.2 | Nguyễn Thị Mùi | | Mẹ đẻ | | | 2.016.000 | 12.73% | |
| 1.3 | Bùi Quang Sắc | | Anh trai | | | | | |
| 1.4 | Bùi Thị Tuyết Mai | | Em gái | | | | | |
| 1.5 | Bùi Thị Hồng Dung | | Vợ, Người Ủy Quyền CBTT | | | | | |
| 1.6 | Bùi Tiến Quang Minh | | Con ruột | | | | | |
| 1.7 | Bùi Hồng Quang | | Con ruột | | | | | |
| 2 | Nguyễn Thế Hùng | | Tổng giám đốc | | | 300.000 | 1.89% | |
| 2.1 | Nguyễn Thế Mão | | Bố đẻ | | | | | |
| 2.2 | Đinh Thị Nhung | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 2.3 | Hoàng Thị Thu Hà | | Vợ | | | | | |
| 2.4 | Nguyễn Minh Ngọc | | Con ruột | | | | | |
| 2.5 | Nguyễn Minh Anh | | Con ruột | | | | | |
| 2.6 | Nguyễn Thị Thu | | Anh trai | | | | | |
| 2.7 | Nguyễn Thế Hưng | | Chị gái | | | | | |
| 3 | Phạm Công Thành | | Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng | | | 300.000 | 1.89% | |

| | | | | | | | | |
|-----|------------------------|--|--|--|--|-----------|-------|--|
| 3.1 | Phạm Như Thước | | Bố đẻ | | | | | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Phi | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 3.3 | Phạm Thanh Long | | Em trai | | | | | |
| 3.4 | Bùi Thị Tuyết Mai | | Vợ | | | | | |
| 3.5 | Phạm Bằng An | | Con ruột | | | | | |
| 3.6 | Phạm Như Nam Khánh | | Con ruột | | | | | |
| 4 | Lê Thị Mai | | Phó tổng giám đốc | | | 1.200.000 | 7.58% | |
| 4.1 | Lê Hữu Lợi | | Bố đẻ | | | 40.000 | 0.25% | |
| 4.2 | Đậu Thị Hà | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 4.3 | Nguyễn Tuấn Minh | | Con ruột | | | | | |
| 4.4 | Nguyễn Hải Nam | | Con ruột | | | | | |
| 4.5 | Lê Thị Hiền | | Em gái | | | | | |
| 4.6 | Lê Quốc Dũng | | Anh trai | | | | | |
| 5 | Nguyễn Tài Đức | | Thành viên HĐQT độc lập kiêm trưởng ban của Tiểu ban kiểm toán nội bộ | | | | | |
| 5.1 | Bùi Thị Hào | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 5.2 | Nguyễn Thị Thúy | | Vợ | | | | | |
| 5.3 | Nguyễn Tài Long | | Con ruột | | | | | |
| 5.4 | Nguyễn Mai Phương | | Con ruột | | | | | |
| 5.5 | Nguyễn Tài Hải | | Anh trai | | | | | |
| 5.6 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | | Em gái | | | | | |
| 5.7 | Nguyễn Thị Bích Phượng | | Em gái | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------|--|--|--|--|-------|-------|--|
| 6 | Nguyễn Đình Công | | Thành viên HĐQT độc lập Kiêm thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ | | | 3.600 | 0.02% | |
| 6.1 | Nguyễn Đình Khanh | | Bố đẻ | | | | | |
| 6.2 | Nguyễn Thị Chùy | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 6.3 | Nguyễn Thị Hoa | | Em gái | | | | | |
| 6.4 | Nguyễn Thị Hạnh | | Em gái | | | 3.000 | 0.02% | |
| 6.5 | Bùi Thị Phương Anh | | Vợ | | | | | |
| 6.6 | Nguyễn Đình Gia Anh | | Con ruột | | | | | |
| 7 | Vũ Thị Bích Nhung | | Người được ủy quyền CBTT và người có liên quan | | | | | Thông báo thay đổi người CBTT số: 1210/2020/CV-VHE |
| 7.1 | Vũ Quang Huy | | Bố đẻ | | | | | |
| 7.2 | Trần Thanh Hòa | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 7.3 | Vũ Thị Bích Hồng | | Chị gái | | | | | |
| 7.4 | Vũ Quang Tuyên | | Em trai | | | | | |
| 7.5 | Vũ Văn Hào | | Chồng | | | | | |
| 7.6 | Vũ Tuấn Kiệt | | Con ruột | | | | | |
| 7.7 | Vũ Thiên Ân | | Con ruột | | | | | |
| 8 | Phạm Thị Ánh | | Thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ | | | | | |
| 8.1 | Phạm Văn Vinh | | Bố đẻ | | | | | |
| 8.2 | Phùng Thị Oanh | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 8.3 | Đỗ Công Nhất | | Chồng | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------------------------|--|---|--|--|--|--|--|
| 8.4 | Đỗ Trà My | | Con ruột | | | | | |
| 8.5 | Đỗ Trà Giang | | Con ruột | | | | | |
| 9 | Bùi Thị Hồng Dung | | Người được ủy quyền CBTT và người có liên quan | | | | | |
| 9.1 | Bùi Quang Hạ | | Bố đẻ | | | | | |
| 9.2 | Trịnh Thị Nhung | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 9.3 | Bùi Tiến Vinh | | Chồng, Chủ tịch HĐQT | | | | | |
| 9.4 | Bùi Quang Trung | | Em trai | | | | | |
| 9.5 | Bùi Tiến Quang Minh | | Con ruột | | | | | |
| 9.6 | Bùi Hồng Quang | | Con ruột | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Ông Lê Hữu Lợi | Cha đẻ Bà Lê Thị Mai | 300.000 | 3,41% | 300.000 | 3,41% | |
| 2 | Ông Lê Hữu Lợi | Cha đẻ Bà Lê Thị Mai | 300.000 | 3,41% | 300.000 | 3,41% | |
| 3 | Ông Lê Hữu Lợi | Cha đẻ Bà Lê Thị Mai | 300.000 | 3,41% | 200.000 | 2,27% | Bán |
| 4 | Ông Lê Hữu Lợi | Cha đẻ Bà Lê Thị Mai | 200.000 | 1,89% | 143.500 | 1,36% | Bán và Chia cổ tức 2019 |
| 5 | Ông Lê Hữu Lợi | Cha đẻ Bà Lê Thị Mai | 143.500 | 1,36% | 40.000 | 0,38% | Bán |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Lưu: Như trên

VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Tiến Vinh